



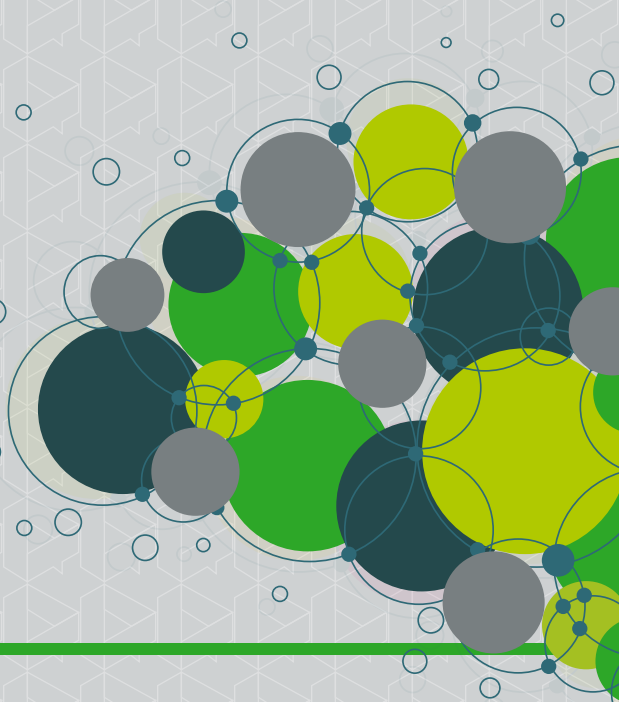
ENHANCE

STRENGTHENING NATIONAL RESEARCH AND INNOVATION CAPACITIES IN VIETNAM

Đề xuất cải tiến quản lý và thực hiện công tác nghiên cứu và đổi mới tại Việt Nam

BÁO CÁO
KIẾN NGHỊ ENHANCE

D5.1.2



ENHANCE: Tăng cường Năng lực Nghiên cứu và Đổi mới cấp Quốc gia ở Việt Nam –
BÁO CÁO KIẾN NGHỊ ENHANCE: Đề xuất cải tiến quản lý và thực hiện công tác nghiên cứu và đổi mới tại Việt Nam

Đại học Alicante (Tây Ban Nha), Đại học Công nghệ Slovakia ở Bratislava (Cộng hòa Slovakia), Đại học Glasgow Caledonian (Scotland), ĐHQG Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Việt Nam), ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Việt Nam), Đại học Thái Nguyên (Việt Nam), Trường Đại học Nông Lâm Huế (Việt Nam), Trường Đại học An Giang (Việt Nam), Trường Đại học Cần Thơ (Việt Nam), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Việt Nam), Bộ Khoa học và Công nghệ (Việt Nam).

Trường Đại học Alicante, Tây Ban Nha hiệu đính.

© Universidad de Alicante 2018. Bản quyền đã được bảo hộ. Được phép sao chép khi có dẫn nguồn.

Xin hãy trích dẫn ấn bản này như sau: Dự án ENHANCE 2018. Tăng cường Năng lực Nghiên cứu và Đổi mới cấp Quốc gia ở Việt Nam – BÁO CÁO KIẾN NGHỊ ENHANCE, Alicante. Chương trình Erasmus+ của Liên minh châu Âu.



Co-funded by the
Erasmus+ Programme
of the European Union

Dự án ENHANCE được Chương trình Erasmus+ của Liên minh châu Âu đồng tài trợ, theo Hiệp định Viện trợ dành cho một Hoạt động có nhiều đối tượng hưởng lợi với Mã số tham chiếu là 561749-EPP-1-2015-1-ES-EPPKA2-CBHE-SP.

Chương trình Erasmus+ được thực hiện bởi Tổ chức Giáo dục, Nghe-nhìn và Thực hành Văn hoá EACEA (Educational, Audio-visual and Culture Executive Agency).

Hỗ trợ của Ủy ban châu Âu trong việc xuất bản ấn phẩm này không bao gồm bất kỳ sự bảo chứng nào về mặt nội dung, vốn chỉ thể hiện quan điểm của người biên soạn và Ủy ban sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc sử dụng những thông tin trong ấn phẩm này.

Mục lục

Danh mục từ viết tắt	4
1. LỜI GIỚI THIỆU	5
1.1. Dự án ENHANCE	5
1.2. Mục tiêu của Báo cáo Kiến nghị	6
2. HỆ THỐNG R&I TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM	8
2.1. Hiện trạng giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế ở Việt Nam	8
2.2. Hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam (VIET HEIs) trong nghiên cứu và đổi mới	22
3. NHỮNG THÀNH TÍCH TRONG QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI TẠI VIỆT NAM	23
Đại học Thái Nguyên	23
Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	23
Trường Đại học Nông Lâm Huế	24
Đại học Quốc gia Tp. HCM – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	24
Trường Đại học An Giang	25
Trường Đại học Cần Thơ	26
4. ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI TẠI VIỆT NAM	27
4.1. Đề xuất đối với Giáo dục Đại học trong việc đáp ứng phát triển kinh tế ở Việt Nam	27
4.2. Đề xuất đối với các cơ quan quản lý Giáo dục Đại học và Khoa học Kỹ thuật ở Việt Nam	28
5. TÀI LIỆU THAM KHẢO	30
6. LỜI CẢM ƠN	35



Danh mục từ viết tắt

AGU	An Giang University (Trường Đại học An Giang)
CTU	Can Tho University (Trường Đại học Cần Thơ)
E&T	Education & Training (Giáo dục và đào tạo)
EU	European Union (Liên minh châu Âu)
HCMUSSH	VNU Ho Chi Minh – University of Social Sciences and Humanities (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh)
HE	Higher Education (Giáo dục đại học)
HE&RI	Higher Education & Research Institutes (Các cơ quan nghiên cứu và giáo dục đại học)
HEI	Higher Education Institution (Cơ sở giáo dục đại học)
HEIs	Higher Education Institutions (Các cơ sở giáo dục đại học)
HUAF	Hue University of Agriculture and Forestry (Trường Đại học Nông Lâm Huế)
IP	Intellectual Property (Sở hữu trí tuệ)
MOET	Ministry of Education and Training (Bộ Giáo dục và Đào tạo)
MOST	Ministry of Science and Technology (Bộ Khoa học và Công nghệ)
NAFOSTED	National Foundation for Science & Technology Development (Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia)
NATIF	National Technology Innovation Fund (Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia)
R&D	Research and Development (Nghiên cứu và Phát triển)
R&I	Research and Innovation (Nghiên cứu và Đổi mới)
S&T	Khoa học và Công nghệ (Science and Technology)
SMEs	Small and Medium Enterprises (Doanh nghiệp vừa và nhỏ)
STUBA	Slovak University of Technology in Bratislava (Trường Đại học Công nghệ Slovakia ở Bratislava)
TNU	Thai Nguyen University (Đại học Thái Nguyên)
HNUSSH	VNU Ha Noi – University of Social Sciences and Humanities (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐHQG Hà Nội)
VNU	Vietnam National University (Đại học Quốc gia Việt Nam)
WP5	Work package 5 (Gói công việc số 5)



1. LỜI GIỚI THIỆU

1.1. Dự án ENHANCE

Dự án ENHANCE “Tăng cường Năng lực Nghiên cứu và Đổi mới cấp Quốc gia ở Việt Nam” là một dự án xây dựng cấu trúc với hoạt động ở cấp vĩ mô, hướng đến mục tiêu là hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam (trong việc quản lý và thực hiện R&I). Nhờ sự phối hợp tập thể của 6 đơn vị trong số các cơ sở giáo dục đại học (HEIs) có mức độ liên quan đến R&I nhiều nhất tại Việt Nam, được phân bố đều theo các vùng địa lý, cùng 3 cơ sở giáo dục đại học (HEI) có nhiều kinh nghiệm về R&I và hợp tác quốc tế đến từ EU, cũng như sự tham gia của 2 cơ quan có thẩm quyền về giáo dục đại học, khoa học và công nghệ: Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET) và Bộ Khoa học và Công Nghệ (MOST). Dự án này song hành cùng các chương trình trọng điểm quốc gia, nhấn mạnh vai trò chủ đạo của R&I trung/dài hạn, và có các hoạt động được thiết kế để đáp ứng nhu cầu thực tế của Việt Nam.

Mục tiêu chính của dự án ENHANCE là nâng cao năng lực cho hệ thống giáo dục đại học của Việt Nam thông qua việc tăng cường quản lý và thực hiện hiệu quả công tác nghiên cứu và đổi mới.

Các mục tiêu cụ thể của Dự án ENHANCE là:

- ▶ Xây dựng nguồn nhân lực quản lý và thực hiện công tác nghiên cứu và đổi mới bằng chương trình đào tạo hướng đến mục tiêu.
- ▶ Nâng cao năng lực cho các cơ sở giáo dục đại học và thúc đẩy mạng lưới liên kết toàn quốc bằng cách thiết lập một Mạng lưới các Văn phòng Nghiên cứu và Đổi mới ở Việt Nam.

Dự án ENHANCE được thực hiện bởi các đơn vị sau:

1. Universidad de Alicante (UA - Trường Đại học Alicante) (Đơn vị điều phối), Tp. Alicante, Tây Ban Nha
2. Glasgow Caledonian University (GCU - Trường Đại học Glasgow Caledonian), Tp. Glasgow, Vương quốc Anh



3. Slovenská technická univerzita v Bratislave (STUBA - Trường Đại học Công nghệ Slovakia ở Bratislava), Tp. Bratislava, Slovakia
4. Đại học Thái Nguyên (TNU), Tp. Thái Nguyên, Việt Nam
5. ĐHQG-HN - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (HNUSSH), Tp. Hà Nội, Việt Nam
6. Trường Đại học Nông Lâm Huế (HUAH), Tp. Huế, Việt Nam
7. ĐHQG-HCM - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (HCMUSSH), Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
8. Trường Đại học An Giang (AGU), Tp. Long Xuyên, Việt Nam
9. Trường Đại học Cần Thơ (CTU), Tp. Cần Thơ, Việt Nam
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET), Tp. Hà Nội, Việt Nam
11. Bộ Khoa học và Công nghệ - Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ quốc gia (MOST – NISTPASS), Tp. Hà Nội, Việt Nam

Dự án này được chia thành 7 gói công việc (WP). Các mục tiêu chính của Gói công việc 5 (WP5) về “Mạng lưới R&I” bao gồm:

- ▶ Tiến hành các hoạt động mạng lưới với những tính chất khác nhau.
- ▶ Tổ chức ba Hội nghị Bàn tròn dành cho các nhà quản lý HEIs nhằm tăng cường thảo luận về các biện pháp cải tiến và vạch ra chiến lược cho việc quản lý R&I ở cấp quốc gia và cấp cơ sở
- ▶ Tổ chức ba cuộc Hội thảo cấp Quốc gia về những ngành khoa học có liên quan nhất, hướng đến cộng đồng khoa học nhằm tăng cường thảo luận về biện pháp cải tiến việc thực hiện R&I ở cấp đơn vị và nhóm nghiên cứu.
- ▶ Soạn thảo Báo cáo Kiến nghị ENHANCE: đề xuất cải tiến quản lý và thực hiện R&I tại Việt Nam.
- ▶ Tạo ra Mạng lưới ENHANCE cho các đơn vị R&I.

1.2. Mục tiêu của Báo cáo Kiến nghị

Thịnh vượng kinh tế liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế tri thức, trong đó R&I đóng một vai trò rất quan trọng. Việt Nam hiện là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất Đông Nam Á, được Ngân hàng Thế giới xếp vào nhóm có thu nhập trung bình thấp. Đất nước đang tiến bộ về mặt kinh tế nhờ vào một thị trường lao động hiệu quả, một tiềm năng đổi mới mạnh mẽ và một thị trường nội bộ rộng lớn. Tuy nhiên, những thách thức trong việc



quản lý, lãnh đạo và thực hiện R&I tại Việt Nam đang ngày càng gia tăng. Do hệ thống HE còn yếu kém và cơ cấu quản lý của các cơ sở còn thiếu sót, nên các nguồn lực hiện nay còn hạn chế; môi trường cho các hoạt động và quản lý R&I còn non trẻ, các rào cản còn nghiêm trọng khiến cho hoạt động R&I của Việt Nam yếu hơn so với các nước láng giềng như Thái Lan và Malaysia.

Dự án ENHANCE đã phát triển các hoạt động khác nhau trong ba năm qua, trong đó một số hoạt động tập trung vào việc xây dựng năng lực con người trong quản lý và thực hiện R&I, tăng cường năng lực của các cơ sở và đẩy mạnh mạng lưới R&I quốc gia.

Báo cáo Kiến nghị “Đề xuất cải tiến quản lý và thực hiện R&I tại Việt Nam” được soạn thảo dựa trên những kết luận từ hai Hội nghị Bàn tròn đầu tiên được tổ chức trong khuôn khổ dự án ENHANCE:

- ▶ Hội nghị Bàn tròn thứ nhất - “Tầm quan trọng của giáo dục đại học trong việc phát triển kinh tế”, ngày 5 tháng 10 năm 2016, do ĐHQG Hà Nội - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn tổ chức.
- ▶ Hội nghị Bàn tròn thứ hai - “Thúc đẩy các ứng dụng nghiên cứu thông qua các công ty spin-offs của trường đại học¹”, ngày 27 tháng 10 năm 2017, do trường Đại học Cần Thơ tổ chức.

Mục tiêu của Báo cáo Kiến nghị này là đưa ra những đề xuất nhằm cải tiến quản lý và thực hiện R&I tại Việt Nam ở cấp quốc gia và cấp cơ sở. Các đề xuất tập trung vào việc thúc đẩy quản lý hiệu quả hơn các nguồn lực sẵn có và tạo ra một bối cảnh thuận lợi cho khối doanh nghiệp.

1. công ty triển khai các kết quả nghiên cứu của nhà khoa học do chính nhà khoa học đồng sở hữu với cơ quan nghiên cứu



2. HỆ THỐNG R&I TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VIỆT NAM

2.1. Hiện trạng giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế ở Việt Nam

Trong những năm gần đây, tại Việt Nam, mặc dù nhiều cơ sở giáo dục đã bắt đầu tạo điều kiện cho các nhà khoa học nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu của họ, cả cấp quốc gia lẫn cấp quốc tế, tuy nhiên kết quả nghiên cứu vẫn còn rất hạn chế, thậm chí có xu hướng tụt hậu so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

a) Khung quy định nghiên cứu của quốc gia:

Dưới đây là một số quy định của chính phủ Việt Nam liên quan đến nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học:

- ▶ **Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT (ngày 01/06/2012) về việc ban hành quy định về các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong HEIs.** Thông tư này quy định các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học, và do đó đã tích cực hỗ trợ xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, nhằm quản lý tốt hơn các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên. Hơn nữa, trách nhiệm và quyền lợi của sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và giảng viên được quản lý tốt. Kể từ khi thông tư này được thực hiện, nghiên cứu của sinh viên tại HEIs đã đóng góp tích cực vào chất lượng giáo dục ở HEIs, đồng thời năng lực nghiên cứu của sinh viên cũng được cải thiện, phần nào tạo ra những ứng dụng nghiên cứu tiềm năng trong sinh viên
- ▶ **Nghị định số 99/2014/NĐ-CP (ngày 25/10/2014) về đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ ở HEIs.** Đây là một quy định quan trọng đã tác động đáng kể đến việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học tại các HEIs ở Việt Nam. Các điều khoản quan trọng đòi hỏi các HEIs tại Việt Nam phải đảm bảo 20% vốn đối ứng để phát triển và thực hiện các dự án nghiên cứu. Ngoài



ra, mỗi HEI của Việt Nam phải dành ít nhất 5% quỹ từ thu nhập hợp pháp của mình để đầu tư phát triển tiềm năng nghiên cứu và khuyến khích các hoạt động khoa học và công nghệ. Nhờ quy định này, ngân sách nghiên cứu cho HEI đã tăng lên và có nhiều cơ hội nghiên cứu hơn cho các nhà nghiên cứu ở HEIs so với trước đây. Các đơn vị quản lý nghiên cứu tại HEIs cũng chủ động hơn trong việc lập kế hoạch nghiên cứu hàng năm ở cơ sở giáo dục đại học và đa dạng hoá nghiên cứu và phát triển công nghệ. Mỗi năm, cơ sở giáo dục đại học phải chi ít nhất 3% kinh phí từ nguồn thu học phí để hỗ trợ sinh viên và người học tiến hành nghiên cứu khoa học.

- ▶ **Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT (ngày 31/12/2014) quy định chế độ làm việc cho giảng viên tại HEIs, bao gồm các nhiệm vụ liên quan đến nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.** Thông tư này quy định chế độ làm việc cho giảng viên, bao gồm: nhiệm vụ của giảng viên; quy định về thời gian làm việc, số giờ chuẩn cho giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Kết quả là mỗi HEI của Việt Nam đã ban hành quy định riêng của mình về những điểm này, quy định giờ chuẩn nghiên cứu mỗi năm cho nhà nghiên cứu và thúc đẩy các nhà nghiên cứu làm việc chăm chỉ và hiệu quả hơn. Trách nhiệm của giảng viên về tiến hành nghiên cứu được quy định rõ và được quản lý.
- ▶ **Thông tư số 24/2015/TT-BGDĐT (ngày 23/9/2015) của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn quốc gia cho các cơ sở giáo dục đại học, bao gồm các tiêu chuẩn liên quan đến các hoạt động khoa học và công nghệ cũng như quan hệ quốc tế.**

b) Chiến lược hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới và trao đổi tri thức tại các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam (VIET HEIs)

- **Hỗ trợ từ chính quyền:**
 - ▶ Giải thưởng hàng năm của MOST dành cho sinh viên nghiên cứu khoa học
 - ▶ Giải thưởng hàng năm “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” của MOET dành cho sinh viên các trường đại học (tiền mặt/chứng chỉ/cơ hội du học)
 - ▶ Giải thưởng Euréka hàng năm dành cho sinh viên tiến hành nghiên cứu khoa học do Thành phố Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên và Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh tổ chức



- ▶ Quỹ Hỗ Trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC) dành cho sinh viên xuất sắc của tất cả các trường đại học Việt Nam
- Mỗi cơ sở giáo dục đại học là đối tác của dự án ENHANCE VIET đều có cách riêng để hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới và trao đổi tri thức:

Đại học Thái Nguyên

Tầm nhìn chiến lược của Đại học Thái Nguyên là trở thành một cộng đồng nghiên cứu khoa học đa dạng, toàn diện, nhấn mạnh chất lượng vượt trội ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam, bằng cách:

- ▶ Tăng số lượng các ấn phẩm quốc tế ở các tạp chí có chỉ số ISI/Scopus; hỗ trợ đăng ký bằng sáng chế;
- ▶ Xây dựng năng lực khoa học cho các nhà khoa học trẻ, xem xét năng lực khoa học cho chất lượng đầu ra của mọi dự án ở cấp Bộ, cần có ít nhất một thành viên/ứng viên là tiến sĩ;
- ▶ Xây dựng quy chế sử dụng ít nhất 5% nguồn thu của trường đại học để nghiên cứu và đổi mới;
- ▶ Tổ chức Hội nghị thường niên về khoa học và sáng tạo của thanh niên do Đoàn Thanh niên Đại học Thái Nguyên tổ chức;
- ▶ Xuất bản hàng tháng Tạp chí Khoa học và Công nghệ có phản biện; và
- ▶ Tổ chức các giải thưởng thường niên cho sinh viên và giảng viên trẻ có thành tích xuất sắc trong mọi lĩnh vực nghiên cứu khoa học và trao chứng nhận năng lực xuất sắc.

Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Nhiệm vụ của HNUSSH là đảm nhận vai trò lãnh đạo trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao với trình độ học thuật cao, nghiên cứu, sáng tạo và truyền bá tri thức về khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ cho sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Tầm nhìn của Trường là trở thành một trường đại học theo định hướng nghiên cứu tiên tiến, đa ngành và liên ngành, với đội ngũ giảng viên và nhà nghiên cứu giỏi; phát triển một số ngành/chuyên ngành đào tạo mới; tiên phong trong việc đào tạo và nghiên



cứu ở các ngành cơ bản của đất nước để trở thành một trong 100 trường đại học hàng đầu châu Á.

Các hoạt động:

- ▶ Tổ chức 30 hội nghị quốc tế hàng năm nhằm hỗ trợ cán bộ, giảng viên xuất bản quốc tế.
- ▶ Tổ chức hai hội nghị khoa học hàng năm cho sinh viên đại học và sau đại học, trao giải thưởng cho sinh viên có công trình khoa học xuất sắc.
- ▶ Ban hành chương trình khuyến khích xuất bản quốc tế và hỗ trợ đào tạo sau đại học (cung cấp hỗ trợ tài chính dồi dào cho sách hay bài báo được xuất bản trên các tạp chí có chỉ số ảnh hưởng cao).
- ▶ Xuất bản hai tháng một lần Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn của ĐHQGHN có phản biện.
- ▶ Thành lập 17 trung tâm nghiên cứu để hỗ trợ các hoạt động học tập và thực hiện các dự án nghiên cứu.

Trường Đại học Nông Lâm Huế

Tầm nhìn

Trường Đại học Nông Lâm Huế sẽ là một trong những trường đại học hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Sứ mệnh

HUAF có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học và công nghệ. Ngoài ra, Trường còn chuyên nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp và nông thôn cho các vùng miền Trung, Tây Nguyên và cả nước phù hợp với hội nhập khu vực và toàn cầu.

Mục tiêu cụ thể:

- ▶ Ổn định quy mô đào tạo 10.000 sinh viên, trong đó có ít nhất 30% sinh viên sau đại học và 3 chương trình đào tạo của trường đạt chất lượng cao.
- ▶ Đảm bảo trên 50% giảng viên có trình độ tiến sĩ và 100% cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo theo trình độ chuyên môn và chuẩn hóa.



- ▶ 100% giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học; 80% giảng viên có bài báo được xuất bản hàng năm trong nước và trên thế giới.
- ▶ 100% khoa có chương trình hợp tác quốc tế; 40% giảng viên tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế.
- ▶ Cải tiến hệ thống trang thiết bị đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.
- ▶ Tăng thu nhập từ hoạt động khoa học, công nghệ và đào tạo; hướng tới tự chủ và cân đối tài chính.

Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Tầm nhìn

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh đặt mục tiêu trở thành một trong những tổ chức nghiên cứu quốc tế hàng đầu về khoa học xã hội và nhân văn ở châu Á.

Sứ mệnh

Sứ mệnh của HCMUSH là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, các công trình nghiên cứu điển hình về khoa học xã hội và nhân văn, và có những đóng góp chiến lược cho sự phát triển kinh tế xã hội và văn hóa của đất nước.

Chiến lược

Trong giai đoạn 2016-2020, HCMUSH có những bước đột phá lớn trong việc phát triển nguồn lực, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng văn hóa đại học.

Các hoạt động:

- ▶ Giải thưởng cho sinh viên có công trình khoa học xuất sắc, hội nghị khoa học hàng năm cho cả sinh viên đại học và sinh viên sau đại học
- ▶ Các trung tâm nghiên cứu như Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Đông Nam Á, Trung tâm Văn hóa học Lý luận và Ứng dụng, Trung tâm Nghiên cứu Biển và Đảo, v.v.



- ▶ Các cuộc hội thảo như hội thảo ngày 27/5/2017 về sự cần thiết cho sinh viên chuyên ngành khoa học xã hội hiểu biết về luật sở hữu trí tuệ, do Phòng Thanh tra - Pháp chế - Sở hữu Trí tuệ và Đoàn Thanh niên HCMUSSH tổ chức.
- ▶ Hơn 10 hội nghị quốc tế và dự án khoa học quốc tế mỗi năm.
- ▶ Tạp chí Khoa học và Công nghệ, do Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh xuất bản.
- ▶ Nhiều giảng viên đã được gửi ra nước ngoài để tham dự các hội nghị quốc tế hoặc thực hiện nghiên cứu hậu tiến sĩ.

Trường Đại học An Giang

Tầm nhìn và chiến lược:

Phấn đấu đến năm 2030, Trường Đại học An Giang sẽ trở thành một trung tâm đào tạo đại học và sau đại học đa ngành có chất lượng; trở thành một trong những trường đại học mạnh nhất về nghiên cứu và chuyển giao công nghệ phục vụ cộng đồng được quốc tế công nhận.

- ▶ Thúc đẩy các nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, du lịch, biến đổi khí hậu cũng như khuyến khích việc thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp và các công ty spin offs.
- ▶ Tăng cường xuất bản, đặc biệt là trong các tạp chí quốc tế.

Các hoạt động:

- ▶ Tạo điều kiện và tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, truyền bá tri thức và hợp tác với các đối tác.
- ▶ Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu của giảng viên và nhà nghiên cứu bằng cách huy động vốn quốc tế và tìm kiếm tài trợ cho nghiên cứu và phát triển.
- ▶ Nâng cao chất lượng cũng như số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua việc chấm điểm các công trình khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học.
- ▶ Tăng cường mối quan hệ với các trường đại học quốc tế và các viện nghiên cứu bằng cách ký kết hợp đồng tiếp đón và làm việc với sinh viên, tình nguyện viên và các nhà nghiên cứu ở nước ngoài trong lĩnh vực liên ngành.



- ▶ Xây dựng các quy định và hướng dẫn trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ.
- ▶ Tổ chức các hội thảo tập huấn cho các giảng viên và các nhà nghiên cứu về chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm từ kết quả nghiên cứu.

Trường Đại học Cần Thơ

Tầm nhìn

- ▶ Mục tiêu của Trường Đại học Cần Thơ là sẽ trở thành một trong những trường đại học hàng đầu tại Việt Nam và được công nhận là một trong những trường đại học nằm trong топ đầu Châu Á - Thái Bình Dương trong đào tạo và nghiên cứu vào năm 2022.

Sứ mệnh

- ▶ CTU vận hành nguồn lực để trở thành đại học quốc gia hàng đầu về giáo dục, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, đóng góp đáng kể vào sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài và thúc đẩy sự tiến bộ của khoa học công nghệ nhằm phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội của khu vực và quốc gia. Trường Đại học Cần Thơ là động lực quan trọng cho sự phát triển của khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Giá trị cốt lõi

- ▶ Đồng thuận – Tận tâm – Chuẩn mực – Sáng tạo

Chính sách chất lượng

Nhận thức được nhu cầu quan trọng đối với nguồn nhân lực có chất lượng cao trong xã hội cũng như sự cạnh tranh mạnh mẽ trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh đổi mới của địa phương và toàn cầu, trường Đại học Cần Thơ cam kết đảm bảo chất lượng thông qua đổi mới liên tục và hội nhập trong giáo dục, sáng tạo và năng động trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; kết hợp lý thuyết với thực hành, chuẩn bị cho sinh viên tốt



nghiệp đầy đủ kiến thức và kỹ năng để họ có thể thực hiện công việc một cách hiệu quả, có khả năng lãnh đạo và thích nghi với những thay đổi.

Trường Đại học Cần Thơ cam kết thiết lập và thực hiện đầy đủ hệ thống quản trị hiệu quả, sáng tạo, cải tiến, chuyên nghiệp và có trách nhiệm. Tất cả các hoạt động của Trường sẽ được quản lý một cách có hệ thống và hiệu quả thông qua các quy trình được lưu trữ trong hệ thống máy tính, áp dụng các cách tiếp cận sáng tạo và trải qua quá trình giám sát và đánh giá thường xuyên.

2.1.1. Thách thức trong việc quản lý R&I

Các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam đã phải đối mặt với những thách thức do quá trình toàn cầu hóa trong khu vực và trên thế giới đặt ra. Đổi mới trở thành một khía cạnh rất mới ở Việt Nam, do đó tạo ra những nhu cầu cho VIET HEIs góp phần vào sự tiến bộ của đất nước vì các HEIs có thể đào tạo ra những sinh viên thông minh và tài năng nhằm bổ sung vào lực lượng lao động hiện tại cũng như tạo ra các sản phẩm nghiên cứu để đưa vào ứng dụng thực tiễn tại Việt Nam.

Tuy nhiên, có một vấn đề khác rất quan trọng liên quan đến ngân sách được phân bổ cho nghiên cứu ở Việt Nam. Cho đến nay, thực tế là nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam vẫn đang công bố nhiều kết quả nghiên cứu với ngân sách nghiên cứu thấp hơn nhiều so với ở các nước châu Âu. Điều này cũng phản ánh một sự thật đáng buồn rằng nhu cầu tài chính của các nhóm học thuật/nghiên cứu không được đáp ứng tốt. Điều này có thể là do trong thực tế, không có một thước đo cụ thể nào về giá trị gia tăng mà các nghiên cứu từ HEIs đóng góp cho nền kinh tế của đất nước.

Tình trạng tự chủ trong học thuật dường như còn yếu kém ở VIET HEIs đồng nghĩa với việc các đề tài nghiên cứu vẫn còn chịu nhiều sự kiểm soát của chính phủ; do đó, các cộng đồng học thuật/nghiên cứu ở Việt Nam không thực sự hoạt động hết khả năng của họ. Thực trạng này có thể làm ngăn cản VIET HEIs tối đa hóa khả năng thực tế của họ cho sự phát triển chung của đất nước, bao gồm cả phát triển kinh tế. Ngoài ra, Quản lý Sở hữu Trí tuệ ở Việt Nam không hoạt động tốt. Thuật ngữ “quản lý sở hữu trí tuệ” khá mới ở Việt Nam



trong những năm gần đây; cộng đồng học thuật/nghiên cứu tại VIET HEIs có thể quen thuộc với thuật ngữ “Quản lý IP”, nhưng họ không thực sự nhận thức được làm thế nào để thích ứng với vấn đề IP trong công việc của họ.

2.1.2. Cơ hội để quản lý R&I hiệu quả

Với sự chuyển biến liên tục của các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam, vai trò của họ đã trở nên quan trọng hơn đối với xã hội theo định hướng thị trường. Quản lý IP đã được tăng cường ở cấp quốc gia và cấp cơ sở. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng đầu tư cho VIET HEIs hợp tác nghiên cứu. Tất cả những điều này là một triển vọng tốt cho VIET HEIs khi đóng góp của họ cho sự phát triển nền kinh tế của đất nước được khuyến khích.

Mỗi cơ sở giáo dục đại học là đối tác của dự án ENHANCE VIET đều có văn phòng hoặc đơn vị riêng để hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới và trao đổi tri thức:

Đại học Thái Nguyên

Đơn vị Nghiên cứu và Đổi mới của Đại học Thái Nguyên (<http://www.project-enhance.eu/thai-nguyen-university-ri-unit>) được thành lập nhằm khuyến khích các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao công nghệ để thực hành và thúc đẩy các sản phẩm khoa học có khả năng ứng dụng, cũng như tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ các đơn vị nghiên cứu của Trường sang các doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính của đơn vị bao gồm:

- ▶ Xây dựng và thực hiện các chiến lược ương mầm khởi nghiệp và chuyển giao công nghệ trong phạm vi TNU;
- ▶ Nghiên cứu và thực hiện các dịch vụ chuyển giao công nghệ để nâng cao chất lượng đào tạo;
- ▶ Tư vấn soạn thảo và ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ;
- ▶ Cung cấp các dịch vụ đào tạo để xây dựng năng lực nghiên cứu và kỹ năng quản lý nghiên cứu;
- ▶ Hỗ trợ đăng ký bằng sáng chế và sở hữu trí tuệ;
- ▶ Hỗ trợ các hoạt động spin-off;
- ▶ Thực hiện các hoạt động pháp lý khác.



Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng Quản lý Nghiên cứu (<http://www.project-enhance.eu/vnu-hanoi-university-social-sciences-and-humanities-ri-unit>) là một trong chín văn phòng hành chính thuộc HNUSSH. Đơn vị Nghiên cứu và Sáng tạo (R&I) được thành lập như một bộ phận của Phòng, chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến hoạt động khoa học và nghiên cứu của HNUSSH. Sứ mệnh của Đơn vị R&I là hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên tạo ra các công trình nghiên cứu xuất sắc, cũng như tìm kiếm cơ hội chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các ngành để ứng dụng và thực hiện.

Cũng như các phòng ban khác của HNUSSH, tinh thần làm việc của Đơn vị R&I là tôn trọng tự chủ trong học thuật, cam kết hội nhập và cải cách quốc tế, cống hiến cho sự nghiệp phục vụ cộng đồng và góp phần vào mục tiêu đưa HNUSSH trở thành một trong 100 trường đại học hàng đầu Châu Á.

Để hoàn thành sứ mệnh của mình, đơn vị R&I có những nhiệm vụ như sau:

- ▶ Tạo môi trường làm việc thuận lợi cho các giảng viên và nhà nghiên cứu;
- ▶ Tư vấn viết đề xuất xin tài trợ, kêu gọi tài trợ và mời viết đề cương nghiên cứu;
- ▶ Tư vấn về phương pháp nghiên cứu và quản lý dự án;
- ▶ Kết nối các học giả và nhà nghiên cứu với khối tư nhân, cụ thể là các doanh nghiệp và ngành;
- ▶ Tổ chức các buổi chuyên đề, hội thảo tập huấn, hội nghị và các khóa tập huấn về nghiên cứu và đổi mới, chuyển giao tri thức và công nghệ, và xây dựng đội ngũ nghiên cứu vững mạnh.

Trường Đại học Nông Lâm Huế

Phòng Khoa học, Công nghệ & Hợp tác Quốc tế (<http://www.project-enhance.eu/hue-university-agriculture-and-forestry-ri-unit>) là một đơn vị thuộc HUAF, có nhiệm vụ cố vấn cho Ban Giám hiệu về việc lập kế hoạch, áp dụng và quản lý S&T để xúc tiến hoạt động nghiên cứu trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, phát triển nông thôn, và môi trường, nhằm đưa Trường trở thành một đại học đi đầu về nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực kể trên ở khu vực miền Trung và trên cả nước. Hiện nay, Phòng được



điều hành bởi một Phó Hiệu Trưởng, một Trưởng và Phó Phòng, cùng với năm nhân viên/nhà nghiên cứu (3 thạc sĩ và 2 cử nhân) từ nhiều ngành khác nhau như Nông nghiệp, Quản lý Môi trường, Kinh tế, Quan hệ Quốc tế. Đơn vị có nhiệm vụ sau:

- ▶ Phát triển các chiến lược ngắn, trung và dài hạn cho hoạt động nghiên cứu và đổi mới của HUAF;
- ▶ Thúc đẩy sự hợp tác giữa các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm phát triển các chương trình khoa học trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, phát triển nông thôn, và môi trường để đáp ứng các nhu cầu của xã hội trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa miền Trung Việt Nam;
- ▶ Nâng cao hiệu quả của các chương trình nghiên cứu khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng;
- ▶ Phát triển chính sách tạo điều kiện và thu hút các giáo sư đầu ngành trong và ngoài nước nhằm nâng cao số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu;
- ▶ Tìm kiếm tài trợ trong và ngoài nước để chủ trì hoặc tham gia vào các dự án nghiên cứu nhằm mục đích củng cố năng lực nghiên cứu và đổi mới của đội ngũ HUAF, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ các hoạt động nghiên cứu;
- ▶ Thúc đẩy việc xuất bản các công trình nghiên cứu trên tạp chí khoa học, đặc biệt là tạp chí quốc tế và thực thi các chính sách khen thưởng cán bộ, giảng viên của HUAF có công trình nghiên cứu đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ảnh hưởng cao;
- ▶ Thiết lập quan hệ hợp tác với các trường đại học và tổ chức trong và ngoài nước nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, giảng viên và sinh viên HUAF thông qua các buổi chuyên đề, khóa tập huấn, hội thảo, hội nghị và các chương trình trao đổi.

Đại học Quốc Gia Tp. HCM – Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

- ▶ **Phòng Quản lý Khoa học - Dự án** (<http://www.project-enhance.eu/vnu-ho-chi-minh-university-social-sciences-and-humanities-ri-unit>; <http://qlkh.hcmussh.edu.vn/>): cố vấn Nhà trường trong việc lập kết hoạch và quản lý nghiên cứu khoa học và công nghệ (quản lý hoặc hợp tác với các



phòng ban khác trong việc quản lý các hội nghị khoa học, chuyên đề và dự án nghiên cứu ở tất cả các cấp) nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu về khoa học xã hội.

- ▶ **Phòng Thanh tra – Pháp chế – Sở hữu trí tuệ** (<http://ttpc.hcmussh.edu.vn/>): cố vấn cho Hiệu trưởng HCMUSH trong các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ nhằm kiểm định, khai thác và quản lý sở hữu trí tuệ trong Trường; tham gia vào các hoạt động liên quan đến sở hữu trí tuệ và các hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của HCMUSH.
- ▶ **Phòng Hợp tác Quốc tế và Phát triển Dự án Quốc tế** (<http://htqt.hcmussh.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=fa5a5222-2668-4ac6-b9a8-c04a0686410b>): hỗ trợ phát triển các chương trình hợp tác quốc tế giữa các đối tác quốc tế với các khoa/phòng/ban trong Trường; xúc tiến và lập kế hoạch hợp tác quốc tế; đồng thời quản lý và kiểm tra việc thực hiện các chương trình và hoạt động hợp tác quốc tế, bao gồm hội thảo quốc tế, với sự phối hợp của Phòng Quản lý Khoa học - Dự án.

Các nhiệm vụ bao gồm:

- ▶ Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu của Nhà trường, cả về chất lượng và số lượng bằng cách nâng cao năng lực nghiên cứu của các giáo sư đầu ngành, giảng viên, học viên sau đại học, sinh viên và liên kết hoạt động nghiên cứu với giảng dạy, nâng cao vai trò của các nhóm nghiên cứu trong các lĩnh vực chính của HCMUSH và năng lực hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, v.v...
- ▶ Thiết kế và tham gia vào các chương trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn và các ngành liên quan; các đề tài nghiên cứu lớn của VNU-HCM và của các tổ chức khác.
- ▶ Gia tăng việc áp dụng các nghiên cứu khoa học cả về lý thuyết lẫn thực tiễn;
- ▶ Hợp tác với các trường đại học và tổ chức nghiên cứu trên cả nước nhằm đa dạng các sản phẩm và hoạt động khoa học liên quan đến việc xuất bản công trình nghiên cứu trên tạp chí khoa học.
- ▶ Đưa ra chính sách hợp lý nhằm thu hút các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, tìm kiếm các dự án được các tổ chức quốc tế tài trợ hay đặt hàng; hoặc những dự án có sự hợp tác của các nhà khoa học quốc tế.



Trường Đại học An Giang

Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế (RIRO) (<http://www.project-enhance.eu/giang-university-ri-unit>) là đơn vị trực thuộc AGU có trách nhiệm cố vấn và hỗ trợ Ban Giám hiệu trong việc thực hiện chức năng tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ và Tạp chí Khoa học về nghiên cứu và đào tạo của Trường. Đơn vị này có các nhiệm vụ như sau:

- ▶ Đẩy mạnh các nhóm nghiên cứu đơn và liên ngành trong các lĩnh vực Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, Khoa học Chính trị, Kinh tế - Luật, Nông học, Công nghệ Sinh học, Khoa học Tự nhiên, Công nghệ Môi Trường và Khoa học Liên ngành;
- ▶ Tạo điều kiện và tổ chức các hội nghị và hội thảo khoa học quốc tế nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu, chia sẻ tri thức và hợp tác với các đối tác tiềm năng trong khu vực và quốc tế;
- ▶ Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu của giảng viên và nhà nghiên cứu bằng cách gây quỹ quốc tế cũng như tìm kiếm các nguồn tài trợ cho nghiên cứu và phát triển;
- ▶ Thúc đẩy mối quan hệ với các trường đại học và tổ chức nghiên cứu quốc tế thông qua việc ký kết hợp đồng tiếp đón và làm việc với du học sinh, tình nguyện viên và nhà nghiên cứu thuộc lĩnh vực liên ngành;
- ▶ Thành lập các nhóm nghiên cứu, đăng kí các đề tài nghiên cứu cấp trường và cấp tỉnh;
- ▶ Nâng cao chất lượng và số lượng các hoạt động nghiên cứu thông qua việc chấm điểm các công trình nghiên cứu đăng trên Tạp chí Khoa học;
- ▶ Xây dựng các nguyên tắc và các hướng dẫn để hỗ trợ Ban Giám hiệu trong việc quản lý nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ;
- ▶ Tổ chức tập huấn cho giảng viên và nhà nghiên cứu về vấn đề chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm từ công trình nghiên cứu của họ.

Trường Đại học Cần Thơ

Phòng Quản lý Khoa học (<http://www.project-enhance.eu/can-tho-university-ri-unit>; <https://dra.ctu.edu.vn/>): điều phối các hoạt động nghiên cứu và phổ biến thông tin liên quan đến nghiên cứu khoa học. Để mang lại



hiệu quả trong việc quản lý hoạt động nghiên cứu và đổi mới, các cá nhân đảm trách cần đạt được những kiến thức và kỹ năng sau:

- ▶ Kiến thức về các xu hướng nghiên cứu và chính sách tài trợ mới nhất trên thế giới;
- ▶ Kỹ năng thu hút nhân tài và hỗ trợ họ đạt được mục đích nghiên cứu, đảm bảo ngân sách cho nghiên cứu khoa học được phân bổ hợp lý;
- ▶ Kỹ năng giao tiếp với các đơn vị có liên quan;
- ▶ Trình độ tiếng Anh.
- ▶ Hội nghị khoa học thường niên cho giảng viên và sinh viên có công trình khoa học xuất sắc ở cấp khoa và cấp trường
- ▶ Hội nghị quốc tế ở nhiều lĩnh vực do CTU và các khoa tổ chức
- ▶ Tạp chí khoa học và công nghệ tiếng Việt và tiếng Anh phát hành theo quý

Ngoài ra, Phòng Quản lý Khoa học của CTU còn hợp tác với các đơn vị nghiên cứu khoa học khác để cải tiến các dịch vụ liên quan đến việc thực hiện và quản lý hoạt động R&I như:

- ▶ Huấn luyện các nhà nghiên cứu, đội ngũ giảng viên, khối tư nhân và các bên có liên quan thuộc CTU để họ làm quen với các trang thiết bị phục vụ hoạt động R&I;
- ▶ Bồi dưỡng năng lực phân tích dữ liệu của nhà nghiên cứu;
- ▶ Thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;
- ▶ Cung cấp dịch vụ đào tạo giúp xây dựng năng lực của nhà nghiên cứu và năng lực quản lý nghiên cứu khoa học;
- ▶ Đào tạo cả về lý thuyết lẫn thực hành ở nhiều lĩnh vực như khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, giáo dục và các lĩnh vực khác, v.v... để tạo ra các sản phẩm như báo cáo trực tuyến, bài nghiên cứu, tạp chí khoa học,...
- ▶ Hỗ trợ các hoạt động pháp lý và hành chính khác.



2.2. Hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam (VIET HEIs) trong nghiên cứu và đổi mới

Nhằm khuyến khích hoạt động nghiên cứu và đổi mới trong cộng đồng học thuật/nghiên cứu tại VIET HEIs, chính phủ Việt Nam đã thành lập các quỹ hỗ trợ tài chính. Trong đó hai cái tên phải kể đến đầu tiên là Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) và Quỹ Đổi mới Công nghệ Quốc gia (NATIF). Ngoài ra còn có 19 chương trình Khoa học và Công nghệ quốc gia dành cho cộng đồng học thuật/nghiên cứu ở Việt Nam. Bên cạnh đó, các Bộ và chính quyền địa phương đều có các chương trình R&D.

Ngoài ra, sự hỗ trợ của chính phủ Việt Nam cho hoạt động R&I ở VIET HEIs cũng được thể hiện qua các luật, quyết định, nghị định, nghị quyết, thông tư và các văn bản khác liên quan đến việc thương mại hóa và ứng dụng các kết quả nghiên cứu, sở hữu trí tuệ, việc thành lập các trung tâm nghiên cứu và đổi mới tại các trường đại học, v.v... Tiêu biểu như việc thành lập Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC), theo quyết định số 1215/TC-LHH (ngày 17/11/1992) đã đóng góp đáng kể vào việc thực hiện công tác đổi mới và cải thiện năng lực nghiên cứu trong các tổ chức đào tạo đại học Việt Nam nhằm đào tạo nhân tài thông qua hỗ trợ cả về vật chất lẫn tinh thần.



3. NHỮNG THÀNH TÍCH TRONG QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI TẠI VIỆT NAM

Trong khuôn khổ dự án ENHANCE, có thể kể đến một số hoạt động tiêu biểu trong quản lý và thực hiện R&I như sau:

Đại học Thái Nguyên

Công tác quản lý nghiên cứu và chuyển giao công nghệ đã được thực hiện bởi Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường từ những ngày đầu thành lập trường. Vào năm 2016, một tiểu ban, với tên gọi Ban Nghiên cứu và Đổi mới, được thành lập với nhiệm vụ kết nối Trường Đại học với Ngành nhằm mang lại lợi ích song phương một cách hiệu quả. Đơn vị này quản lý các nguồn tài trợ từ cấp tỉnh đến cấp quốc gia, đồng thời hỗ trợ ứng viên trong việc soạn thảo đề cương nghiên cứu và dự trù kinh phí nghiên cứu. Hiện tại, Ban R&I của TNU đang quản lý 20 dự án nghiên cứu cấp quốc gia, một chương trình nghiên cứu và chuyển giao công nghệ cấp tỉnh. Công tác quản lý được thực hiện dưới hình thức theo dõi tiến độ và các báo cáo hoạt động

Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

HNUSSH có nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, tạo điều kiện thuận lợi cho các nghiên cứu xuất sắc, góp phần vào mục tiêu đưa Trường vào top 100 đại học hàng đầu ở châu Á. Phòng Quản lý Nghiên cứu Khoa học của Trường có trách nhiệm tư vấn cho việc chuẩn bị và viết đề cương nghiên cứu, kêu gọi tài trợ, hỗ trợ và tư vấn thực hiện nghiên cứu. Phòng cũng là chiếc cầu nối giữa các nhà nghiên cứu và ngành có liên quan. Một số hoạt động khác có thể kể đến bao gồm tổ chức các buổi chuyên đề, hội thảo, hội nghị và thúc đẩy việc xây dựng các nhóm nghiên cứu vững mạnh.

Kể từ 2017, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường đã thực hiện và hợp tác thực hiện 17 dự án nghiên cứu cấp quốc gia, 3 dự án cấp bộ, 42 dự án cấp VNU và một dự án cấp tỉnh. Họ còn tham gia và đảm trách nhiều dự án nghiên



cứu quốc tế như: Ảnh hưởng của Phát triển Kinh tế Xã hội đối với Du lịch Biển: Trường hợp Vịnh Hạ Long (đối tác/tài trợ từ Anh Quốc), Phát triển Du lịch Bền vững (đối tác/tài trợ từ Đức), Các Trung tâm Năng lực Hỗ trợ Phát triển Du lịch Bền vững và các Chiến lược Quản lý Tài chính mới nhằm Nâng cao Ảnh hưởng Tích cực của Du lịch Địa phương ở Thái Lan và Việt Nam (đối tác/tài trợ từ Châu Âu), Khai quật và Nghiên cứu Di chỉ Thạch Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh (đối tác/tài trợ từ Úc), Tìm hiểu Cộng đồng Châu Á, (đối tác/tài trợ từ Nhật Bản), và Nghiên cứu tính Khả thi của việc Đẩy mạnh Trao đổi Học thuật trong ngành Nhật Bản học giữa Việt Nam, Châu Âu và Hoa Kỳ (đối tác/tài trợ từ Nhật Bản)

Trường Đại học Nông Lâm Huế

HUAF đã và đang hỗ trợ về mặt tài chính cho các ý tưởng khoa học của cán bộ, giảng viên của HUAF, ương mầm khởi nghiệp cũng như tổ chức cuộc thi doanh nhân hàng năm dành cho sinh viên. Bên cạnh đó, kể từ khi tham gia dự án ENHANCE vào năm 2016, HUAF đã tài trợ cho các nhà nghiên cứu của Trường thực hiện 6 dự án thử nghiệm nhằm thương mại hóa các kết quả từ nghiên cứu của họ. Là bước đi quan trọng đầu tiên, các sản phẩm nghiên cứu này đã được thương mại hóa thông qua sự hợp tác giữa nhà nghiên cứu và các doanh nghiệp tư nhân nhằm mang kết quả nghiên cứu ra thị trường để đáp ứng nhu cầu xã hội. Thông qua việc này, các nhà nghiên cứu đã chú trọng hơn việc đăng kí sở hữu trí tuệ như đăng kí tên thương mại, bằng sáng chế, v.v... Các nhà quản lý HUAF nhận thấy đây là cách mang lại nguồn thu nhập từ các hoạt động khoa học và công nghệ.

Đại học Quốc gia Tp. HCM – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Dưới sự quản lý của Phòng Quản lý Khoa học - Dự án, Trường ngày càng có nhiều dự án nghiên cứu hiệu quả gắn liền với phát triển cộng đồng và phục vụ cộng đồng, bao gồm cả những dự án quốc tế có sự hỗ trợ kinh phí từ đối tác nước ngoài.

Nhờ vào chiến lược marketing đúng đắn cũng như cải thiện danh mục đầu tư nghiên cứu, một số dự án nghiên cứu mới đã được thực hiện thành công, chẳng hạn như Dự án nghiên cứu về quản lý nguồn nước và biến đổi khí hậu kết hợp với tỉnh Bến Tre, dự án với các tỉnh An Giang, Hà Tiên, Đăk Nông,



Đồng Tháp, Tây Ninh, v.v...về nhiều đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn với sự hỗ trợ kinh phí từ chính quyền địa phương; ngoài ra còn có nhiều đề tài nghiên cứu dành cho sinh viên về việc đưa học tập phục vụ cộng đồng vào các chương trình và hoạt động giáo dục v.v....

Đặc biệt, HCMUSH đã chính thức phát hành Quy định về Quyền Sở hữu trí Tuệ áp dụng cho các dự án nghiên cứu, luận văn, luận án ở tất cả các cấp, giúp nâng cao ý thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên đối với quyền sở hữu trí tuệ cũng như vấn đề đạo đức trong nghiên cứu. Thông qua các buổi tập huấn nhân rộng trong quá trình thực hiện dự án ENHANCE, chúng tôi đã làm lan toả ý thức về các vấn đề quan trọng này, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực trong quản lý nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, trong các năm 2015 và 2016, chúng tôi đã thực hiện các dự án quốc tế sau: Đẩy mạnh Phát triển Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo tại HCMUSH (do MWI, Đức tài trợ đến năm 2018), Chương trình Tăng cường Giáo dục Công tác Xã hội (SWEEP) do USAID tài trợ, và nhiều dự án do các tổ chức Hàn Quốc và Nhật Bản (Trung tâm Giao lưu Văn hóa Nhật Bản, ...) tài trợ.

Trường Đại học An Giang

AGU có nhiệm vụ cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

AGU đã thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong phạm vi tỉnh và khu vực; tạo ra một văn hóa nghiên cứu; thành lập các đội ngũ nghiên cứu trên cả nước nhằm thực hiện các chương trình nghiên cứu trọng điểm, đáp ứng trực tiếp các nhu cầu của xã hội cũng như các yêu cầu phát triển giáo dục đại học.

Từ khi tham gia vào dự án ENHANCE, AGU không ngừng nâng cao năng lực quản lý của Đơn vị R&I, đồng thời thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khai thác và thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu của Trường với sự hợp tác của nhiều tổ chức quốc tế, trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp tư nhân thông qua các cuộc họp, các buổi hội thảo và tập huấn. Kết quả là AGU đã hợp tác với Cooking Studio Vietnam, GRAIN



Cooking Studio, Công ty Phan Nam ở An Giang, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Trà Vinh, Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long, và Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Định Thành (Tập đoàn Lộc Trời).

Trường Đại học Cần Thơ

Sứ mệnh chính của CTU là đào tạo, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để phục vụ quá trình phát triển kinh tế xã hội trong khu vực và cả nước. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, CTU còn chủ động tham gia vào các dự án nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào việc giải quyết các vấn đề khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa và xã hội trong khu vực. Từ các thành tựu trong nghiên cứu khoa học và các dự án hợp tác quốc tế, Trường đã phát triển nhiều sản phẩm và quá trình sản xuất công nghệ hữu ích cho cuộc sống và đẩy mạnh xuất khẩu. Ví dụ, trong năm 2017, CTU đã thực hiện 230 dự án nghiên cứu khoa học ở nhiều cấp độ và lĩnh vực khác nhau, bao gồm: 1 dự án cấp quốc gia; 36 dự án cấp bộ, 94 dự án cấp trường, 66 dự án của sinh viên, và 33 dự án cấp địa phương (tỉnh/thành phố), với tổng kinh phí 1,3 triệu đô la.

Từ khi tham gia vào dự án ENHANCE, CTU đã đẩy mạnh hợp tác khoa học và công nghệ với nhiều tổ chức/trường đại học/viện nghiên cứu quốc tế thông qua các buổi gặp gỡ, hội nghị, chuyên đề và tập huấn. Kết quả của các dự án hợp tác này là năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên đã được nâng cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dành cho thí nghiệm và tài liệu khoa học cũng được bổ sung nhờ vào quỹ ENHANCE.



4. ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI TẠI VIỆT NAM

4.1. Đề xuất đối với Giáo dục Đại học trong việc đáp ứng phát triển kinh tế ở Việt Nam

Hiện vẫn còn nhiều thách thức đối với công tác quản lý, lãnh đạo và thực hiện R&I tại VIET HEIs. Xét về đóng góp của giáo dục đại học vào sự phát triển kinh tế xã hội, có thể thấy rằng hiện nay vẫn còn thiếu sự tương tác giữa hệ thống giáo dục đại học và khối tư nhân. Một số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam gặp khó khăn trong việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học. Dưới đây là một số đề xuất nhằm nâng cao chất lượng quản lý R&I, qua đó, thúc đẩy việc ứng dụng nghiên cứu khoa học vào phát triển kinh tế:

- ▶ Tăng cường mạng lưới liên kết giữa các cơ sở giáo dục ở Việt Nam, tập trung đồng thời nghiên cứu khoa học và liên kết giữa giới học giả với doanh nghiệp.
- ▶ Đối với lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D), thu nhập của các nhà khoa học nên đến từ sản phẩm của họ (thay vì từ quỹ hỗ trợ nghiên cứu).
- ▶ Hợp tác với khối tư nhân để đưa nghiên cứu khoa học vào thực tiễn bằng cách giúp các doanh nghiệp ý thức được vai trò chủ chốt của các cơ sở giáo dục ở Việt Nam với tư cách là đối tác R&D.
- ▶ Hợp tác với khối tư nhân để nắm bắt nhu cầu thực tế của nhà tuyển dụng và cho phép sinh viên thực tập tại doanh nghiệp để học hỏi kinh nghiệm.
- ▶ Thúc đẩy các động lực tạo nên mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp; định hướng kỳ vọng, xây dựng niềm tin và sự tận tâm.
- ▶ Cung cấp các giải pháp và các chương trình đổi mới nhằm tạo sự hợp tác liên ngành giữa nhà trường, doanh nghiệp và nhà thiết kế.
- ▶ Thay đổi và cập nhật phương pháp giảng dạy giúp sinh viên chủ động hơn trong học tập và nghiên cứu khoa học.
- ▶ Đảm bảo cạnh tranh công bằng trong nghề nghiệp.
- ▶ Trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên để đáp ứng nhu cầu xã hội.



4.2. Đề xuất đối với các cơ quan quản lý Giáo dục Đại học và Khoa học Kỹ thuật ở Việt Nam

Hợp tác quốc tế, tài trợ nghiên cứu và các chính sách là những chiến lược quan trọng hàng đầu của chính phủ Việt Nam dành cho môi trường học thuật (HEIs và R&Is). Do đó, cần xem xét những đề xuất sau đây dành cho các cơ quan quản lý Giáo dục Đại học và Khoa học và Công nghệ nhằm nâng cao năng lực quản lý và thực hiện nghiên cứu và đổi mới ở Việt Nam:

- ▶ Hoàn thiện hệ thống chính sách định hướng và điều chỉnh các hoạt động hợp tác giữa HEIs và các doanh nghiệp. Đặc biệt, chính phủ nên ban hành các quy định cụ thể về quyền, nghĩa vụ và điều kiện hợp tác giữa các HEIs với doanh nghiệp.
- ▶ Nhà nước và các trường đại học cần chủ động thúc đẩy mối quan hệ giữa môi trường học thuật với doanh nghiệp bằng cách thiết lập nhiều kênh chính thức giữa HEIs với doanh nghiệp, chẳng hạn như các diễn đàn. Dựa trên quy luật cung cầu của thị trường lao động để điều chỉnh hoạt động giáo dục và đào tạo cho phù hợp.
- ▶ Triển khai một hệ thống hỗ trợ HEIs và các doanh nghiệp đồng sáng lập các quỹ phát triển, nhằm nâng cao trách nhiệm của các bên có liên quan. Hỗ trợ pháp lý cho hoạt động gây quỹ theo một liên kết xuyên suốt từ bộ - trường đại học – khối tư nhân.
- ▶ Hỗ trợ tài chính từ phía chính phủ nên tập trung vào các nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học cơ bản. Đối với khoa học ứng dụng, việc gây quỹ nên bắt nguồn từ các doanh nghiệp tư nhân dưới dạng các khoản vay và sẽ được chính phủ hoàn trả cho doanh nghiệp khi nghiên cứu thành công.
- ▶ Cần có thêm sự hỗ trợ từ MOET và MOST dành cho các chương trình và dự án định hướng quốc tế.
- ▶ Để tăng cường sự liên kết giữa giới học giả và doanh nghiệp chú trọng thúc đẩy sáng kiến liên kết trong hoạt động nghiên cứu và đổi mới, cần có sự hỗ trợ từ phía chính phủ chẳng hạn như đề ra các chính sách ổn định cũng



như chính sách thuế phù hợp cho doanh nghiệp và nhà nghiên cứu (giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập các nhân, v.v...), hỗ trợ tài chính cho cả doanh nghiệp và trường đại học để nghiên cứu và phát triển.



5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trường Đại học An Giang (AGU)

AGU: <http://www.agu.edu.vn/gioithieu/about-an-giang-university.html>

Khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên: <http://agri.agu.edu.vn/?q=homepage>

Tạp chí Khoa học: <http://sj.agu.edu.vn/>

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông thôn: <http://rcrd.agu.edu.vn/?q=en>

Phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo Sau đại học (RMGO): <http://rmgo.agu.edu.vn/>

Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc Tế (RIRO): <http://riro.agu.edu.vn/>;
<http://www.project-enhance.eu/giang-university-ri-unit>

Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Xã hội và Nhân văn: <http://shrc.agu.edu.vn/?q=vi>

“Giải thưởng Tài năng Khoa học trẻ Việt Nam 2014”, Tạp chí Khoa học & Công nghệ Việt Nam, Tháng 1, 2015

<http://khoa hocvacongnghevietnam.com.vn/khcn-trung-uong/7921-trao-giai-thuong-tai-nang-khoa-hoc-tre-viet-nam-nam-2014.html>

Trường Đại học Cần Thơ (CTU)

Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ: <http://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia>

Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Dịch vụ: <http://ctts.ctu.edu.vn>

Phòng Đào tạo: <https://daa.ctu.edu.vn/>

Phòng Hợp tác Quốc tế: <https://dir.ctu.edu.vn>

Phòng Quản lý Khoa học: <http://www.project-enhance.eu/can-tho-university-ri-unit>; <https://dra.ctu.edu.vn/>

Tạp chí Khoa học: <http://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia>



“Thông tư ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học”, Thư viện Pháp Luật trực tuyến

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-19-2012-TT-BGDDT-hoat-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-sinh-vien-dai-hoc-140338.aspx>

“Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học”, Thư viện Pháp Luật trực tuyến

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-47-2014-TT-BGDDT-Quy-dinh-che-do-lam-viec-doi-voi-giang-vien-264369.aspx>

“Thông tư quy định chuẩn quốc gia đối với cơ sở giáo dục đại học”, Thư viện Pháp Luật trực tuyến.

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-24-2015-TT-BGDDT-Quy-dinh-chuan-quoc-gia-doi-voi-co-so-giao-duc-dai-hoc-294085.aspx>

“Hội nghị Khoa học trẻ - Đại học Thái Nguyên– Lần thứ 3”, Báo Giáo dục và Thời đại, Tháng 11, 2016.

<http://giaoducthoidai.vn/tre/hoi-nghi-khoa-hoc-tre-dai-hoc-thai-nguyen-lan-thu-iii-2521065-v.html>

“Nghị định quy định đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học”, Thư viện Pháp Luật trực tuyến

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Decree-No-99-2014-ND-CP-investment-to-develop-science-technology-potential-of-hight-education-institutions-271584.aspx>

Trường Đại học Nông Lâm Huế (HUAH)

HUAH: <http://www.huaf.edu.vn>

Dự án hợp tác nghiên cứu quốc tế: <http://en.huaf.edu.vn/index.php/en/news/international-projects-have-being-implemented/international-projects-have-being-implementing-32.html>



Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác Quốc tế: <http://www.project-enhance.eu/hue-university-agriculture-and-forestry-ri-unit>

Chuyên trang chuyển giao công nghệ của Viện Nghiên cứu và Phát triển: <http://techmart.huaf.edu.vn/index.php/ung-dung-nghien-cuu-khoa-hoc-cong-nghe/danh-muc-de-tai-du-an-105.html> (Bản tiếng Việt)

“Luật sở hữu trí tuệ: Kiến thức cần thiết với sinh viên khối Xã hội Nhân văn”, Website của Đoàn Thanh niên HCMUSSH, Tháng 6, 2017

<http://suctrenhanvan.edu.vn/home/luu%CC%A3t-so%CC%89-hu%CC%83u-tri-tue%CC%A3-kien-thuc-can-thiet-voi-sinh-vien-khoi-xa%CC%83-ho%CC%A3i-nhan-van/>

“Khởi động giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học - Eureka 2017”, Website của MOST, Tháng 4, 2017

<https://www.most.gov.vn/vn/tin-tuc/11729/khoi-dong-giai-thuong-sinh-vien-nghien-cuu-khoa-hoc---eureka-2017.aspx>

Bản tin số 9, Trung tâm Nghiên cứu và Đánh giá Giáo dục Đại học, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, 2016

<http://cheer.edu.vn>

<http://cheer.edu.vn/vn/wp-content/uploads/2017/01/DGGD-so-9-Quan-ly-hoat-dong-khoa-hoc-va-doi-moi-cong-nghe.pdf>

Nguyễn Huy Sự, “Tự chủ tài chính nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học”, Tạp chí Tài Chính, Tháng 3, 2017

<http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/tai-chinh-doanh-nghiep/tu-chu-tai-chinh-nghien-cuu-khoa-hoc-tai-cac-truong-cao-dang-dai-hoc-111783.html>



“Đổi mới giáo dục đại học theo hướng hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay”, Trường Đại học Vinh, Tháng 6, 2016

<http://vinhuni.edu.vn/khoa-hoc-cong-nghe/de-tai-du-an/nhiem-vu-khac/seo/doi-moi-giao-duc-dai-hoc-theo-huong-hoi-nhap-quoc-te-o-nuoc-ta-hien-nay-66563>

“Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học 2016”, VTV trực tuyến, Tháng 1, 2017.

<http://vtv.vn/giao-duc/trao-giai-thuong-sinh-vien-nghien-cuu-khoa-hoc-2016-20170108205727544.htm>

Đại học Thái Nguyên (TNU)

Tạp chí Khoa học và Công nghệ: <http://jst.tnu.edu.vn/View/home.aspx>

Đơn vị Nghiên cứu và Đổi mới: <http://www.project-enhance.eu/thai-nguyen-university-ri-unit>

Tường Hân, “Nghiên cứu khoa học trong trường đại học: Quy định lơ mơ, giảng viên thờ ơ”, Báo Sài Gòn Giải Phóng Online, Tháng 4, 2015.

<http://www.sggp.org.vn/nghien-cuu-khoa-hoc-trong-truong-dai-hoc-quy-dinh-lo-mo-giang-vien-tho-o-244480.html>

Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Mời gọi viết bài cho hội thảo quốc tế về tài nguyên giáo dục mở (OER) trong giáo dục đại học”, Tháng 6, 2017: <http://ussh.vnu.edu.vn/d6/vi-VN/news/Moi-viet-bai-cho-hoi-thao-quoc-te-ve-tai-nguyen-giao-duc-mo-OER-trong-giao-duc-dai-hoc-1-708-15396>

Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn: <http://ussh.vnu.edu.vn/c3/vi-VN/gioi-thieu-c/Tap-chi-Khoa-hoc-Xa-hoi-va-Nhan-van-2-808>

Phòng Quản lý Khoa học: <http://www.project-enhance.eu/vnu-hanoi-university-social-sciences-and-humanities-ri-unit>

Hội nghị khoa học sinh viên về Sở hữu trí tuệ, Tháng 5, 2017: <http://ussh.vnu.edu.vn/d6/vi-VN/news2/Hoi-nghi-khoa-hoc-sinh-vien-ve-So-huu-tri-tue-2017-1-702-15292>



Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 22, năm học 2016-2017”, Tháng 5, 2017.
<http://ussh.vnu.edu.vn/d6/vi-VN/news2/Hoi-nghi-khoa-hoc-sinh-vien-lan-thu-XXII-nam-hoc-2016-2017-1-702-15337>

Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Đông Nam Á: <http://cvseas.edu.vn/>
Trung tâm Nghiên cứu Biển và Đảo: <http://ttbiendao.hcmussh.edu.vn/>
Phòng Hợp tác Quốc tế và Phát triển Dự án Quốc tế: <http://htqt.hcmussh.edu.vn/Default.aspx?ArticleId=fa5a5222-2668-4ac6-b9a8-c04a0686410b>
Phòng Quản lý Nghiên cứu khoa học: <http://research.ussh.edu.vn/>
Phòng Khoa học - Dự án: <http://www.project-enhance.eu/vnu-ho-chi-minh-university-social-sciences-and-humanities-ri-unit>; <http://qlkh.hcmussh.edu.vn/>
Phòng Thanh tra – Pháp chế – Sở hữu trí tuệ: <http://tpc.hcmussh.edu.vn/>
Các dự án quốc tế: <http://htqt.hcmussh.edu.vn/?TopicId=c9b8e009-612a-43bf-a390-e47938fe7786>
Tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn năm 2016: <http://hcmussh.edu.vn/?ArticleId=bc492078-994e-4b4d-9b41-4d30dd4b897c>

**“Nghiên cứu khoa học trẻ: Chất lượng thấp vì chạy theo thành tích”,
Website của Trường Đại học Văn Lang, 2014-2015**

<http://www.vanlanguni.edu.vn/giao-duc-dai-hoc-2/179-nghien-cuu-khoa-hoc-tre-chat-luong-thap-vi-chay-theo-thanh-tich>



6. LỜI CẢM ƠN

Các tác giả đóng góp cho Báo cáo này:

Đại học Thái Nguyên (TNU), Tp. Thái Nguyên, Việt Nam: GS. TS. Đặng Văn Minh, GS. TS. Đỗ Anh Tài, và TS. Mai Anh Khoa.

Đại học Quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (HNUSSH), Tp. Hà Nội, Việt Nam: GS. TS. Phạm Quang Minh, GS. Trần Thị Minh Hoà, và ThS. Lương Ngọc Vinh.

Trường Đại học Nông Lâm Huế (HUAH), Tp. Huế, Việt Nam: GS. TS. Lê Văn An, TS. Phạm Hữu Ty, và ThS. Lê Thị Thúy Hằng.

Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (HCMSSH), Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam: GS. TS. Võ Văn Sen, PGS. TS. Ngô Thị Phương Lan, TS. Trần Đình Lâm, TS. Nguyễn Duy Mộng Hà, ThS. Văn Thị Nhã Trúc, và bà Trần Thị Hiền.

Trường Đại học An Giang (AGU), Tp. Long Xuyên, Việt Nam: PGS. TS. Võ Văn Thắng, TS. Hồ Thanh Bình, TS. Nguyễn Văn Kiên, và ThS. Lê Minh Tuấn Lâm.

Trường Đại học Cần Thơ (CTU), Tp. Cần Thơ, Việt Nam: PGS. TS. Đỗ Văn Xê, TS. Thái Công Dân, ThS. Lý Thành Lũy, và ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Phương.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (MOET), Tp. Hà Nội, Việt Nam: ông Nguyễn Hoài Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ - Viện Chiến lược và Chính sách Khoa học và Công nghệ quốc gia (MOST – NISTPASS), Tp. Hà Nội, Việt Nam: ông Hoàng Văn Tuyên và ông Phạm Quang Trí.

Bản báo cáo cuối cùng này được tổng hợp và hiệu chỉnh bởi TS. Trần Đình Lâm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Đông Nam Á của Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh và bà Noelia Lopez del Castillo, Quản lý Dự án cao cấp của Đại học Alicante, Tp. Alicante, Tây Ban Nha.

Thông tin liên lạc:
Phòng Quản lý Dự án Quốc tế -
OGPI-Đại học Alicante
email: project.management@ua.es

Vui lòng truy cập website
www.project-enhance.eu
để biết thêm thông tin chi tiết về dự án ENHANCE.



ENHANCE

STRENGTHENING NATIONAL RESEARCH AND INNOVATION CAPACITIES IN VIETNAM